

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Mến**

2/ Ông **Trần Văn Ân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Ngô Hoàng Đ**, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, thị trấn B, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Hoàng Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lan A thành hôn vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh

Long vào ngày 17/02/2017. Sau khi thành hôn thì vợ chồng anh sống và làm việc ở Vũng Tàu, thời gian sau này về sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian chung sống được 02 năm, lúc đầu rất hạnh phúc, sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không được vui vẻ với nhau, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lan A.

- Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Thị Kim Ng, sinh ngày 19/3/2017 hiện đang sống chung với chị Lan A, anh giao con chung cho chị Lan A tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 29/6/2020, người làm chứng ông Nguyễn Văn H trình bày: Chị Lan A và anh Đ thành hôn vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long ngày 17/02/2017. Sau khi thành hôn thì vợ chồng chị Lan A đi làm ăn ở xa, không sống chung gia đình ông. Về mâu thuẫn vợ chồng của chị Lan A thì ông không biết. Về con chung thì chị Lan A và anh Đ có 01 con chung tên Ngô Thị Kim Ng, sinh ngày 19/3/2017 hiện đang sống chung với chị Lan A.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và người làm chứng có ý kiến trình bày xin vắng mặt tại phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Hoàng Đ, xử cho anh Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan A. Về con chung: Giao con chung Ngô Thị Kim Ng, sinh ngày 19/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Hoàng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về quan hệ tài sản: Anh Đ không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí sơ thẩm: Anh Đ phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể anh Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Ngô Hoàng Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan A cư trú tại ấp V, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Nguyên đơn anh Ngô Hoàng Đ có đơn xin vắng mặt ngày 15/7/2020, bị đơn chị Nguyễn Thị Lan A được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[1.3] Người làm chứng ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Hai đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Ngô Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Lan A thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 vào ngày 17/02/2017 nên xem quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị Lan A là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa anh Đ và chị Lan A thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, vợ chồng đã ly thân 01 năm nay như lời trình bày của anh Đ và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng chị Lan A vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa anh Đ và chị Lan A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của anh Đ là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét con chung Ngô Thị Kim Ng, sinh ngày 19/3/2017 hiện đang sống trực tiếp với chị Lan A, cuộc sống cũng đảm bảo. Anh Đ đồng ý để chị Lan A được tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lan Anh không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Hoàng Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Hoàng Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Ngô Hoàng Đ. Xử cho anh Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan A.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Ngô Thị Kim Ng, sinh ngày 19/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Hoàng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Anh Ngô Hoàng Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Ngô Hoàng Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0016077 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện Tr;
 - THADS huyện Tr;
 - UBND xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 17/02/2017);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy An